

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023.

V/v “Tranh chấp kinh doanh thương mại

về hợp đồng vay tài sản,

hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng bảo lãnh ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân.

2. Ông Võ Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản, hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VN TV.

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu M, sinh năm 1991. Có mặt.

Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Địa chỉ: Tầng x, xx CT, phường x, quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp HB, xã BN, huyện GGD, Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Quang T, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp x, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, ấp TC, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm Tấn P. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, Ấp TC, xã VT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2020 của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng và cho Công ty TP vay như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019: Số tiền vay là 731.000.000 đồng; lãi suất cho tại thời điểm giải ngân là 11,7%/ năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh là 03 tháng một lần; hạn vay là 60 tháng; nợ dư hiện nay là 718.800.00 đồng vốn gốc; lãi là 403.603.247 đồng; lãi phạt chậm trả là 76.818.242 đồng. Tổng là 1.199.221.489 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019: Số tiền vay là 688.000.000 đồng; lãi suất cho tại thời điểm giải ngân là 11,7%/ năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh là 03 tháng một lần; hạn vay là 60 tháng; nợ dư hiện nay là 676.500.00 đồng vốn gốc; lãi là 380.001.901 đồng; lãi phạt chậm trả là 72.349.393 đồng. Tổng là 1.128.851.295 đồng.

Quá trình vay, Công ty TP không thực hiện việc trả lãi và trả vốn như thỏa thuận trong hợp đồng và cố tình tránh mặt, chuyển đổi tên người đại diện theo pháp luật của Công ty và hiện nay trụ sở Công ty đã không còn.

Yêu cầu Công ty TP trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật số tiền nêu trên. Tổng cộng là 2.328.072.784 đồng và lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi thi hành xong.

Đến hạn trả nợ nêu Công ty TP không thực hiện thì kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C -143.25, số khung MNCUMFF60KW995001, số máy YN2QW995001, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027662 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP đứng tên;

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C - 143.71, số khung MNCUMFF60KW995016, số máy YN2QW995016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027792 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP đứng tên;

Trong trường hợp Công ty Thạch Phát không còn tài sản thi hành thì buộc anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền mà Công ty TP nợ Ngân hàng vì anh T và chị N là người thống nhất bảo lãnh.

** Ông Phạm Văn T là đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày tại phiên tòa:* Ông không biết gì về việc chị N, anh P, anh T vay tiền của Ngân hàng cũng như không biết gì về việc ông đứng tên đại diện của Công ty TP. Nay trước yêu

cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về trình tự, thủ tục và quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào khoản 3 Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 70, 71, 72, 73, 96, 97, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 203, 220, 227, 228, 234 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ các điều 463, 464, 465, 466, 468; các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 342 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả tiền vay, tiền lãi, thế chấp và bảo lãnh nêu trên. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng với Công ty TP là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng; tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản; hợp đồng bảo lãnh theo quy định tại Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều Điều 470; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 335, Điều 336, Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015;

Anh T, chị N, anh P đã được Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập dự hòa giải 02 lần và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 tháng 02 năm 2023 nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thạch P, anh T, chị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019: Số tiền vay là 731.000.000 đồng; lãi suất cho tại thời điểm giải ngân là 11,7%/ năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh là 03 tháng một lần; hạn vay là 60 tháng; nợ dư hiện nay là 718.800.00 đồng vốn gốc; lãi là 403.603.247 đồng; lãi phạt chậm trả là 76.818.242 đồng. Tổng là 1.199.221.489 đồng;

+ Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019: Số tiền vay là 688.000.000 đồng; lãi suất cho tại thời điểm giải ngân là 11,7%/ năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh là 03 tháng một lần; hạn vay là 60 tháng; nợ dư hiện nay là 676.500.00 đồng vốn gốc; lãi là 380.001.901 đồng; lãi phạt chậm trả là 72.349.393 đồng. Tổng là 1.128.851.295 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh là đã thanh toán nợ cho Ngân hàng. Công ty nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng nên cần buộc Công ty TP trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền theo yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận.

Đến hạn trả nợ nêu Công ty TP không thực hiện thì kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C -143.25, số khung MNCUMFF60KW995001, số máy YN2QW995001, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027662 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP đứng tên;

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C - 143.71, số khung MNCUMFF60KW995016, số máy YN2QW995016, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027792 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP đứng tên;

Trong trường hợp Công ty TP không còn tài sản thi hành thì buộc anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Tuyết N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền mà Công ty TP nợ Ngân hàng vì anh T và chị N là người thống nhất bảo lãnh.

*Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 92, 147, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 335, Điều 336, Điều 342, Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 17 tháng 8 năm 2016 và Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền:

+ Vốn gốc: 1.395.300.000 đồng (*Một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*);

+ Tiền lãi: 783.605.148 đồng (*Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm bốn mươi tám đồng*);

+ Tiền lãi phạt chậm trả: 149.167.636 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*).

+ Lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019; Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP cho đến khi thi hành án xong.

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019; Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV thì lãi suất Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Đến hạn trả nợ nêu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP không thực hiện thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Tài sản thế chấp gồm:

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C -143.25, số khung MNCUMFF60KW995001, số máy YN2QW995001, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027662 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2019 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP đứng tên;

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, biển kiểm soát 63C - 143.71, số khung MNCUMFF60KW995016, số máy YN2QW995016, giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số 027792 do Phòng cảnh sát giao thông Tiền Giang cấp ngày 20 tháng 9 năm 2019 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thạch Phát đứng tên;

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì buộc anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Tuyết Nh cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền:

+ Vốn gốc: 1.395.300.000 đồng (*Một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*);

+ Tiền lãi: 783.605.148 đồng (*Bảy trăm tám mươi ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm bốn mươi tám đồng*);

+ Tiền lãi phạt chậm trả: 149.167.636 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng*).

+ Lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019; Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP cho đến khi thi hành án xong.

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Trần Quang T và chị Nguyễn Thị Tuyết N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số LAN/19012/HĐTD ngày 23 tháng 9 năm 2019; Hợp đồng tín dụng số LAN/19005/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV thì lãi suất Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu TP vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Hoàn tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền 30.006.000 đồng (*Ba mươi triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng*) tại biên lai số .0019056 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Thạch P, anh Trần Quang T, chị Bùi Thị Tuyết N chịu 78.561.455 đồng (*Bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng*).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ CHI LAN